

Vài Mẫu chuyện về “Con Người” của GS Vũ quốc Thúc

Nguyễn văn Canh

Bài viết này được giới hạn vào một số câu chuyện về “Con Người” của GS Vũ quốc Thúc, dựa trên mối tiếp xúc cá nhân của tôi với GS Thúc.

Kể các chuyện dưới đây để tưởng nhớ một Giáo sư mà tôi luôn kính mến.

Tôi là một môn sinh rồi có vinh dự là một đồng nghiệp của ông tại Đại Học Luật Khoa, Sài gòn.

A. “Một Nhân Cách Lớn”.

Giáo sư Kinh Tế **Mai văn Lễ**, một cựu đồng nghiệp, đến thăm tôi sau khi ông được Việt cộng cho đi định cư ở Mỹ và thời gian đó ông còn tạm trú tại vùng D.C. ở Hoa Thịnh Đốn. Vì mới sang Hoa Kỳ và nhất là bị giam cầm trong trại tù Việt cộng lâu và bị cô lập một thời gian khá dài, Ông muốn biết tin tức về sự sinh sống vào lúc đó của một số đồng nghiệp cũ ở trường Luật. Sau khi, tôi nói về Giáo sư Thúc, GS Lễ nhận xét:

- Anh Thúc có ‘một nhân cách lớn’; một con người thông thái, hiểu biết sâu rộng về môn dạy, cởi mở, hoà nhã, nên mọi người kính mến.

Để có một nhân cách lớn như ở “Con Người” của GS Thúc, tôi thấy ông còn có nhiều đức tính khác, ngoài những gì mà GS Lễ nói ở trên. Nhưng ở đây, tôi liệt kê vài điều ở GS Thúc, có liên hệ trực tiếp với tôi trong sinh hoạt ở trường Luật. Đó là Liêm Chính và Đức Khiêm Cung.

Nhân Cách là yếu tố tạo ra hấp lực để lôi cuốn người khác, hay nói khác đi là làm người ta “đến với ông” với lòng quý mến, kính trọng... Các thí dụ sau đây chứng minh điều này:

1. Nhóm cựu sinh viên Luật ở Nam CA đến với GS Thúc với lòng biết ơn đối với một ông Thầy cũ.

Cách đây có lẽ trên dưới 15 năm, Đại tá Nguyễn trọng Liệu, nguyên Chánh Sở, Sở Pháp Chế (thì phải), Nha Quân Pháp, Bộ Quốc Phòng, gọi cho tôi nói rằng

- Chúng tôi gồm một số cựu sinh viên Luật ở dưới này (Nam California) có bàn với nhau rằng chúng tôi muốn mời GS Thúc và phu nhân sang thăm Hoa Kỳ. Mọi chi phí di chuyển khứ hồi Pháp-Hoa Kỳ, trong nội bộ Hoa Kỳ, đi bất cứ nơi nào, gồm cả ăn ở, chúng tôi lo hết. GS Thúc nếu ở Hoa Kỳ cả tháng thì tốt.

Tôi nói rằng đây là một sáng kiến hay. Đại tá Liệu tiếp:

- Chúng tôi muốn nhờ Anh mời GS Thúc giúp.

Tôi hỏi:

- Sao lại thế? Anh ở cùng quê ở Nam Định với GS Thúc, và anh là chủ biên Đặc San Nguyễn Khoa Nam. Mỗi khi ra báo, Anh đều gửi cho tôi. Tôi thấy Anh có liên lạc với GS Thúc xin bài. Ông ấy có viết bài cho Báo và có nhắc tên Anh mà. Vậy tại sao, Anh không liên lạc với Ông ấy mà lại nhờ đến tôi?

Đại tá Liệu trả lời

- Tôi có thể viết thư mời được. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng dù Anh cũng là môn sinh của GS Thúc như chúng tôi, nhưng Anh ở vị trí thích hợp hơn. Để tỏ lòng kính mến Ông và nhờ Anh mời giúp, hơn là chúng tôi chỉ là cựu sinh viên.

Vì biết cách “cư xử” của GS Thúc, tôi phải viết thư thay vì gọi điện thoại. Trong thư tôi nhắc lại những gì ĐT Liệu nói với tôi. Thay vì cc cho ĐT Liệu, tôi chụp một Bản gửi cho ĐT Liệu biết. Ít lâu sau, Ông viết thư cho tôi trả lời :

- Rất xúc động được các anh em học trường luật trước đây (ông rất kỹ, không dùng các chữ khác, thí dụ như cựu môn sinh chẳng hạn) có lòng quý mến như vậy khi đã về hưu.

Ông từ chối vì lý do Bà Thúc bị Alzhiemer, phải thường trực ở nhà trông nom, ngay cả khi Đài RFI phỏng vấn, phải dùng điện thoại....

Tôi thấy Nhân Cách của GS Thúc là yếu tố chính yếu làm nguyên động lực thúc đẩy nhóm cựu sinh viên này “đến với GS Thúc”. Họ mời ông sang chơi để tỏ lòng biết ơn vị Giáo sư khả kính của họ.

2. Một người được gọi là “Bạn” đến với GS Thúc để dang tay giúp đỡ vào lúc nguy khốn: Ông Raymond Barr.

Trong một thư viết tay gửi cho tôi, dài gần 20 trang, sau khi tới Pháp được chừng một tháng, GS Thúc cho biết ông được GS Lưu văn Bình, ở Montréal cho địa chỉ của tôi. Trong thư, GS Thúc kể rất nhiều điều mà ông trải qua sau khi VC chiếm Miền Nam. Vì ở trong tình thế khó khăn quá, ông tìm mọi cách, như đến cầu nguyện trước Tượng Đức Mẹ ở Bình Triệu, tìm cách gửi thư cho người con gái ở Paris, xin gặp Ông Barr đang làm Thủ Tướng giúp. Trong thư ấy, GS Thúc kể rằng ông biết ông Barr lúc thi Thạc sỹ. Khi Phạm văn Đồng sang Pháp xin Viện trợ 200 triệu MK, Ông Barr nói với Phạm văn Đồng:

- Tôi cho Anh \$200 triệu MK, nhưng với điều kiện là Anh cho “Bạn” của tôi là Giáo sư Vũ quốc Thúc sang Pháp. Tôi mời ông ta dạy ở Đại Học Paris.

Thư kể tiếp:

“Phạm văn Đồng được tiền, nhưng vẫn đề để tôi đi Pháp, thì chẳng thấy gì cả. Rồi Nội các Raymond Barr sụp đổ. Ông Barr phải ứng cử Dân Biểu trở lại và đắc cử, rồi sau đó được tái bổ nhiệm làm Thủ Tướng. Lúc đó, VC mới xét đến việc cho tôi rời Việt nam. Nếu ông Barr không được làm Thủ tướng nữa, thì việc đi Pháp của tôi đã không xảy ra.”

Tóm lại, lý do mà Thủ tướng Barr đến với GS Thúc để cứu ông vào lúc khó khăn nhất, vì ông có một Nhân Cách đáng phục. Như những gì Giáo sư Thúc nói, ông chỉ là người quen hay biết ông Barr, chứ không hẳn là người Bạn.*

*Tôi không bàn tới việc ông Barr, Thủ tướng của một đại cường quốc như Pháp đã dùng cả một chính sách quốc gia để “đánh đổi lấy một người bạn”- một việc mà tôi không bao giờ thấy trên đời này. Tôi chỉ xét xem GS Thúc có phải là “Bạn” với ông Barr theo nghĩa mà mọi người hiểu không.

Trong thư kể trên, GS Thúc nói rằng Giáo sư biết ông Barr, khi Thạc sỹ Kinh Tế. Tôi không bao giờ hỏi một cách chi tiết về việc GS Thúc là Bạn như thế nào. Tôi chỉ dựa vào vài thư của GS Thúc gửi cho tôi có ít chi tiết liên hệ, cũng như khi nói chuyện thì tình cờ Ông đề cập đến. Tôi nhớ rằng GS Thúc được chính phủ Nguyễn văn Xuân cho đi Pháp học để thi Tiến sỹ. Ông đậu Tiến sỹ năm 1950. Như vậy trong thời gian này, GS Thúc chưa gặp ông Barr.

Có một lần khi tôi ở Paris, ông kể chuyện về thi Thạc sỹ:

Ngay sau khi đậu tiến sỹ (1950), vì tò mò, Ông thử đi hỏi xem vấn đề thi Thạc sỹ như thế nào. Sau khi biết thể thức, ông quyết định xin thi. Có một trở ngại là Bằng Tiến sỹ của ông lại là Tư Pháp, nhưng vì nội dung đề cập đến kinh tế nông thôn, trong khi đó ông nhắm vào kinh tế để thi Thạc sỹ. Ông phải làm đơn xin đổi sang là Tiến sỹ Kinh Tế, và được chấp thuận. Và như vậy ông dự thi Thạc sỹ 4 tháng sau khi được cấp bằng Tiến sỹ. Tại kỳ thi này ông được “admissible”. Rồi trở về Việt nam dạy tại trường Luật Hà nội. Đến năm 1952, ông sang Pháp trở lại để dự thi, và đậu Thạc sỹ.

Vậy câu hỏi là liệu có cơ hội và thì giờ để trở thành “Bạn” ông Barr hay không?

Ông cũng như GS Nguyễn cao Hách có cho tôi biết rằng thủ tục thi Thạc sỹ gồm có 2 phần:

- Phần thi viết 1 ngày. Xong rồi chờ kết quả. Biết đã đậu, thì đến lấy đề tài vấn đáp.
- Phần II, chỉ một ngày ở nhà để sửa soạn cho ngày hôm sau vào vấn đáp. Vấn đáp có 2 phần. Phần I thí sinh trình bày đề tài 1 giờ, đến phút thứ 60, Chủ khảo gõ búa, vào lúc đó thí sinh phải chấm dứt nói. Sau đó đến phần câu hỏi của giám khảo và trả lời. Ai bị rớt ở giai đoạn này, được phong cho chức “Hàm Thạc sỹ” (aggregatif).

Ở trường Luật Sài gòn, có 2 Giáo sư ở trong tình trạng này. Đó là GS Vũ quốc Thông (Công Pháp) và GS Trần thiện Vọng (Kinh Tế). Vậy GS Thúc ở Pháp rất ngắn, và chỉ gặp ông Barr vào lúc thi cử, và vào lúc thi cử như vậy, thí sinh bị “áp lực” rất nhiều. Tôi nghĩ rằng 2 người chỉ gặp nhau để “Bonjour”- “Bonsoir” mà thôi, và biết nhau như vậy. Tôi kết luận rằng Ông Barr và Giáo sư Thúc không hẳn là Bạn như mọi người quan niệm. Và họ chỉ là người quen biết nhau.

B. Một số đức tính khác:

1. Một người Liêm khiết:

GS Trần như Tráng thường trợ giúp tôi trong các kỳ thi. Ông nói với tôi rằng vào Kỳ thi này (Khoá I, niên học 1973-1974), có các Bà Thúc và Bà Hách thi tốt nghiệp. Tôi trả lời "Thế hả". Ông im lặng về vấn đề này. Các bà ấy cũng được đối xử như các sinh viên khác. Các bà ấy học giỏi thì đậu. Nếu không, phải học lại. Giáo sư Thúc và Giáo sư Hách hoàn toàn không ai can thiệp.

2. Có Đức Khiêm Cung:

Tôi nói tới thái độ và cách cư xử của GS Thúc. Khi còn ở trường Luật ở Sài Gòn, GS Thúc là người tỏ ra rất hòa nhã, thân thiện với đồng nghiệp; với sinh viên, ông không có gì biểu lộ "hống hách" hay "quan liêu", hay "xa cách" dù đã gia nhập "giới quan trường" như đã làm Tri Huyện dưới thời Pháp lúc còn trẻ, (từ khoảng cuối 1944 thì phải), rồi Bộ trưởng sau khi vào Nam năm 1954... Từ khi ông sang Pháp định cư, tôi có cơ hội tiếp xúc, trao đổi quan điểm với GS Thúc nhiều hơn. Cách cư xử của ông đối với tôi thật là đặc biệt. Tôi đi Âu châu có hơn chục lần, và Paris là điểm đến và về. Hầu hết các các lần tới Paris, kể cả các lần đến nói chuyện cho cộng đồng, ông đều dành thì giờ gặp tôi, không để tôi tới thăm cho phải phép. Câu chuyện sau đây là một thí dụ:



- Năm 2015, khi tôi sang Paris, GS Thúc mời tôi và 2 người em ăn cơm ở một Nhà Hàng Tàu, Quận 13. Tôi đến trước và ngay sau đó Ông tới. Tôi thấy nước da mặt của ông có vẻ hồng hào, tôi nói đùa:

- o Trông Giáo sư trẻ, mặt hồng hào, lại đẹp trai.

Ông nói với tôi rằng :

- o Anh sang đây, tôi phải đến gặp. Từ nhà tôi đến đây, tôi nghĩ tất cả 3 lần. Tôi đi một lúc, thấy mệt, tôi ngồi nghỉ 10 hay 15 phút, rồi đi tiếp.

Tôi hỏi tại sao như vậy. Ông trả lời:

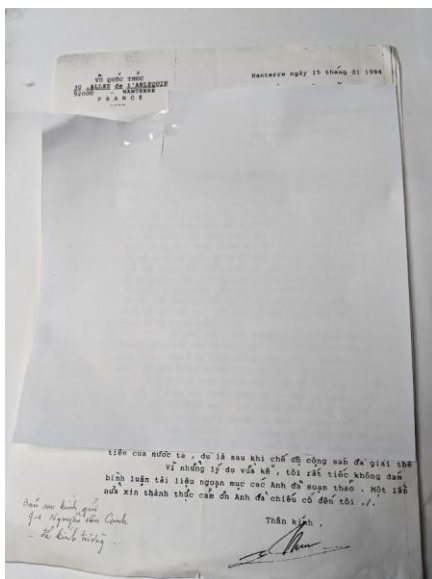
- o Có 2 mạch máu đưa máu từ tim lên óc, thì một cái bị block 95%, cái bên kia: 65%.

Tôi có gợi ý về surgery, Ông trả lời rằng "tôi già rồi."

Tôi biết khi đi gặp tôi, ông phải nhờ một người nào đó đến trông nom Bà Giáo sư, dù tôi xin được miễn gặp.

3. Một người có lập trường kiên định

(và thêm bằng cứ về đức khiêm cung hiếm có, thí dụ như viết Bản sao để kính tường):



Một nhân sĩ tại Hoa Kỳ viết thư yêu cầu GS Thúc nhận xét về một dự án với ý nghĩ mời **hợp tác với Chính quyền VC**. Ông lịch sự từ chối. Ông chụp Thư trả lời và thông báo cho tôi biết như Bản sao dưới đây, dù gửi riêng cho tôi với dòng chữ viết tay thêm vào:

Bản sao kính gửi gs Nguyễn văn Canh "để kính tường"
(viết tay ở góc trái, phía dưới).

Hai thí dụ này là biểu hiệu cái cung cách mà ông đối xử với tôi. Tôi cũng thấy ông đối xử với người khác rất khiêm tốn.

Cước chú: Có vài điểm tôi cần thêm vào vấn đề này:

a) Về Dự án này, trước khi nhận được thư của GS Thúc, tôi đã được GS Mai văn Lễ cho biết và ông đã có thái độ rõ rệt;

b) Về cách GS Thúc cư xử với tôi như trên, thực ra tôi không tỏ nổi. Như tôi đã nói ngay ở đầu rằng Tôi là một cựu sinh viên của ông và là đồng nghiệp như là một em út trong hệ thống hành chánh trước đây, đứng ra

ông không cần thiết sử dụng cách thông báo như thế. Tôi không biết dùng chữ gì để diễn tả, nên dùng chữ "đức khiêm cung".

4. Một nhà ái quốc nhiệt thành, không ngưng nghỉ:

a). Một lần có lẽ là 1984. Khi tới Paris, GS Thúc bảo tôi sắp xếp thì giờ dành một buổi gặp. Ông đưa tôi tới một tiệm ăn khá sang để ăn trưa. Ông rút trong cặp ra một hồ sơ dày, viết bằng tiếng Pháp và tôi nhìn trang cuối là 147. Ông trình bày vấn đề, trong khi tôi liếc mắt qua các đề mục của các Chương, các Đoạn. Tôi để ý các trang cuối, có vấn đề pháp lý ở đây... Đến đó ông đưa cho tôi coi 2 thư gửi cho Ông: 1 của Giám Đốc một Nha thuộc Bộ Ngoại Giao Pháp, còn thư kia là của một nữ thư ký thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Kể đó, ông yêu cầu tôi đặt vấn đề với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, giúp giải quyết hồ sơ này.

Tôi nhận xét rằng đây là hồ sơ pháp lý. Tôi có nêu ra một số điểm không ổn khi đi thuyết phục người ta. Tuy nhiên, đó không phải là chính. Và tôi nhấn mạnh là mình không thể đạt được mục tiêu với hồ sơ này. Điều tôi có thể làm được là Giáo sư viết cho tôi một thư riêng, nhưng professional về hình thức, tiếng Pháp hay Anh cũng được. Trong thư Giáo sư nói rõ rằng giao trách nhiệm cho tôi đi yêu cầu Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ có hành động. Giáo sư chính thức gửi đến cho tôi ở Viện Nghiên Cứu Hoover Về Chiến Tranh Cách Mạng và Hoà Bình, Đại Học Stanford. Như vậy nó là cái cớ để tôi nhờ một đồng nghiệp mang tay sang DC cho ông Schultz, Bộ trưởng Ngoại Giao. Còn cái thư mà Giáo sư hiện có là do một thư ký gửi, vì họ lịch sự trả lời rằng Bộ này đã nhận được tài liệu mà thôi.

Với tài liệu của Giáo sư, tôi không lạc quan vì lý do để Bộ Ngoại giao sẽ không hành động tích cực vì vấn đề này có dính dáng với Quốc Hội mà Quốc Hội hiện bị đám tả chi phối nặng. Thêm vào đó, vụ Nixon trước đây còn tiếng vang... Chừng 2 tuần sau, tôi nhận được gói tài liệu. Tôi cũng bóc thư và mở gói tài liệu, rồi mang cả lên lầu 13 của Tháp Hoover vào văn phòng Phó Giám Đốc Hoover, Richard Buress (trước đây là Phụ Tá TT Nixon). Tôi nói rằng hồ sơ này là của GS Vũ quốc Thúc, một ông Thầy cũ dạy tôi tại trường Luật, Sài Gòn, nay ông là Giáo sư ở Paris. GS Thúc ưu tư vấn đề này, và đòi hỏi tôi phải nêu vấn đề ấy với Bộ trưởng Ngoại Giao George Schultz (Học giả danh dự của Hoover). Ông bàn với George xem có thể làm gì được không và yêu cầu George hay Phụ tá viết thư trả lời GS Thúc dù thư này gửi cho tôi...

Sau đó, Ông Buress mang thư và hồ sơ đi DC, gặp BT Ngoại Giao Schultz bàn về vấn đề này... Gaston Sigur, Phụ Tá Bộ trưởng Ngoại Giao đặc trách Á Châu được mời đến và giao trách nhiệm nghiên cứu vấn đề. Cuối cùng, ông Sigur viết thư trả lời GS Thúc và có cc cho Ông Buress và tôi. GS Thúc có kể lại vấn đề này trong Hồi Ký.

b) Một dịp khác khi tôi đến Paris, tôi báo cho ông biết. Ông dặn tôi rằng dù Anh có phải đi đâu, nên sắp xếp dành một buổi để gặp cụ Đổ (BS Trần Văn Đổ). Cụ Đổ mời anh ăn cơm và có chuyện muốn nói. Đến ngày hẹn, ông bảo tôi đi tới trạm Métro (nếu tôi nhớ không lầm là Étoile). Tôi đi ra khỏi Metro, thì ông đã chờ sẵn, rồi dẫn tôi vào nhà Cụ Đổ, ở Q. 16...

Cụ Đổ cho rằng vấn đề Việt nam nay tùy thuộc vào Hoa Kỳ, chứ Âu Châu thì nên bỏ đi... Cụ nói rằng Giáo sư (nghĩa là tôi) là người trẻ, có đủ yếu tố để đảm đương một số công việc... và ở bên này chúng tôi có chừng 4 hay 5 chục anh em sẽ "tiếp tay" với Giáo sư... Tôi cảm ơn Cụ đã chỉ dạy, nhưng không gánh vác nổi... Đến đó GS Thúc đứng lên, nói:

- Cụ thấy anh có khả năng, lại ở vào vị trí thuận lợi và nhờ tôi mời anh đến đây, và anh nên nhận lời.

Thấy GS Thúc đứng lên tôi cũng đứng lên cho phải phép và thưa lại rằng:

- Thưa Cụ, GS Thúc trước đây là Thầy dạy tôi tại trường Luật và thưa Giáo sư {Thúc}, tôi hằng theo đuổi một nguyên tắc là Ông Thầy bảo gì, thì học trò phải lắng nghe và cố gắng làm. Về vấn đề này, tôi xin thưa, tôi không làm nổi. Cụ giao cho tôi công tác cùng một số nhân lực đông đảo là một vinh dự lớn. Nhưng nếu để phô trương, thì tôi không dám... vì không phải đạo. Trước đây, GS Thúc đã yêu cầu tôi làm một công tác khá quan trọng mà Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ bên ngoài có thẩm quyền. Trước khi làm, tôi có nói cho GS Thúc biết chỉ đạt được mục tiêu giới hạn mà thôi. Và điều đó đã xảy ra như vậy.

5. Một người có giàu thiện chí

Tôi thực sự điều khiển và kiểm soát hai kỳ thi của niên học 1973-1974 (1). Sự cổ võ sự tôn trọng "Kỷ Luật" của GS Thúc giúp tôi giải quyết khó khăn của trường. Một trong lý do là Giáo sư dạy năm I Ban Cử Nhân là các giáo sư hàng đầu của trường không chấm bài kịp vì số thí sinh đông quá. Các vị ấy đã từng làm "Quan" như

Tri Huyện, Tri Phủ thời Pháp”, rồi về sau làm Bộ trưởng (thời Bảo Đại, rồi Ngô đình Diệm). Tôi không ở vị thế có thể thúc đẩy các vị ấy. Nhờ sự cố võ và áp dụng Kỷ Luật của GS Thúc và cả GS Hách trong hàng ngũ Giáo sư “hàng đầu” của Trường, tôi có thể giải quyết được khó khăn này. Như dự trù trong kế hoạch, vào tháng 10, kỳ thi II đã hoàn tất đúng hạn kỳ và sang tháng 11, 1974 trường tổ chức lễ phát văn bằng. Tân khoa lần lượt được xướng danh.



Hàng đầu. Từ phải sang trái: GS Vũ quốc Thúc, GS Nguyễn cao Hách....

Các Giáo sư tham dự Lễ Phát Văn Bằng, tiến vào lễ đài, GS Vũ quốc Thông, Khoa trưởng đích thân phát Bằng tốt nghiệp cho từng sinh viên, hơn 1400 tân khoa (khoá I: 840; khoá II: hơn 600) sau 4 năm theo học, trước sự hiện diện của đa số Giáo sư. Tôi nhắc lại rằng Sĩ số ghi danh năm 1970 là 10,000**. Đây là buổi lễ Phát Bằng long trọng đầu tiên từ khi trường được độc lập, khỏi tay người Pháp từ năm 1956. Và cũng là lần cuối cùng.

** Nhân dịp đề cập tới khó khăn này, tôi nói thêm rằng Trường Luật Sài Gòn lúc đó rất “giàu” về sĩ số, nhưng vô cùng “nghèo nàn” về phương tiện:

- a.. Niên học 1973-1974, số thí sinh ghi danh là 25,000 khoá I. Số hiện diện là: 15,000 cho cả 4 năm). Đa số là sinh viên năm I. Việc chấm bài cho sinh viên năm I là khó khăn lớn. và các “Anh Già” (như GS Hồ thới Sang gọi) là những người dậy, và chấm bài của các thí sinh này. Có thể là mỗi Giáo sư phải chấm tới 5,000 bài trong một vòng một thời gian ngắn.
- b). Niên học 1974-1975, số ghi danh là 58,000.
- b. Chỉ có 36 giáo sư cơ hữu, dưới 20 nhân viên hành chính kể cả (1) lao công, (1) tùy phái, (1) tài xế; phòng ốc, lớp học ít ỏi và chật hẹp, ngân sách giới hạn.

Vài Tấm Hình:

a). GS Thúc thăm Bắc California năm 1990.

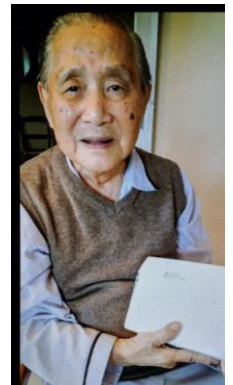
Nhân dịp này, tôi dẫn GS Thúc thăm Đại học Berkeley, Giáo sư Scalapino, Giám đốc Viện Nghiên Cứu Đông Á đi xa chưa về. Trước khi sang, tôi dặn ông Douglas Pike, Giám đốc Indochina Archives mời GS Thúc đi ăn cơm ở tiệm Việt nam. Ông này đưa chúng tôi đến tiệm có tên là Le Cheval ở Oakland. Anh Ngô ngọc Trung, CEO của Dự án Oral Life History có phỏng vấn ông và tài liệu được lưu trữ ở Indochina Archives, Viện Nghiên Cứu Đông Á.



Tôi dẫn Giáo sư thăm anh chị em Luật gia, họp ở nhà LS Thống 1990 tại cửa nhà LS Nguyễn hữu Thống. ở San Jose, CA
 Từ trái sang phải: Hàng đầu: Đại sứ Nguyễn quý Anh, LS Hoàng cơ Long, GS Nguyễn văn Canh, LS Đỗ doãn Quết, LS Nguyễn hữu Thống, LS Nam thị Hồng Vân, LS Trương thị Hồng Trinh, , ?.
 Hàng sau: LS Trần thanh Hải, GS Vũ quốc Thúc...

2017, tôi nhờ một cựu Sinh Viên Đại Học Vạn Hạnh, anh Nguyễn đình Vương ở Paris mang tay đến nhà để biếu Giáo sư cuốn Hồ Sơ Hoàng Sa & Trường Sa và Chủ Quyền Dân Tộc (tái bản).

2017 GS Vũ quốc Thúc, cầm cuốn sách.
 Hình Nguyễn đình Vương ,



Năm 2018, tôi gửi biếu bản tiếng Anh qua Bưu điện, không được trả lời. Email của tôi gửi đi, bị trả về. Trước đó, Anh Vương vẫn đến theo dõi sức khoẻ của Giáo sư và báo cho tôi biết. Về sau anh này, từ cuối 2017 cũng bị bệnh khá nặng, tôi gọi không được và email cũng không trả lời.

(1) Trong một phiên họp Hội Đồng Khoa vào đầu năm 1972 tôi bị gọi tên để giao phó trách nhiệm “chấn chỉnh” lại (theo tinh thần của GS Hồ thời Sang nói với tôi sau vụ GS Hách nêu ra với tôi) sinh hoạt của trường luật vì vào lúc này trường luật đã có nhiều vấn đề lắm. Và tình thế đã nghiêm trọng (nhận xét của GS Nguyễn cao Hách trước đó và muốn tôi phải nhận trách nhiệm cải tổ trường Luật). Tôi từ chối viện dẫn một trong nhiều khó khăn là trước đó có một niên học và kỳ thi khoá I được tổ chức vào tháng 6, và chỉ kết thúc vào tháng 1 năm sau, Nếu các giáo sư chấm và không trả bài, thì làm sao văn phòng có điểm để cộng, rồi công bố kết quả đúng hạn được. Niên học vừa qua (1970-1971), văn phòng học vụ cho tôi biết có 10,000 sinh viên ghi danh năm thứ I. Như thế, tôi không làm nổi. (Tôi ám chỉ rằng giáo sư dạy năm I là giáo sư hàng đầu của trường, phải chấm 4 hay 5000 bài trong khoảng thời gian rất ngắn)

Khi tôi nói tới đây, Giáo sư Thúc dơ tay ngay và tuyên bố:

- Anh GS Canh nói thế là đúng. Đây là vấn đề KỶ LUẬT phải được đặt ra. Vậy tôi đề nghị rằng anh Giáo Sư (Canh) phác họa một kế hoạch chi tiết trong một bản thời khoá biểu rõ cho mọi người, Ngày giờ nào phải nộp bài v.v , mọi người phải tuân theo.

Rồi mọi người nói ồn ào, rồi biểu quyết, giao cho tôi trách nhiệm thi hành,..

Tôi biết rằng hai Giáo sư Thúc và Hách rất tích cực việc áp dụng kỷ luật trong hàng ngũ Ban Giảng Huấn về vấn đề này.

Tôi thấy tính khiêm cung không những có ở Con Người Giáo sư Thúc theo các kinh nghiệm của tôi kể trên và cả ở Giáo sư **Vũ quốc Thông**. Ở đây, tôi còn thêm lòng nhân ái, bao dung của Giáo sư Thông để tạo một hình ảnh đạo đức truyền thống trong gia đình của 2 Giáo sư. Hai thí dụ sau đây là bằng chứng:

1. Một buổi sáng, GS Thông mở cửa văn phòng ông sang phòng của tôi (hai văn phòng sát nhau). Ông cầm một tờ giấy, có một người đàn ông đi theo. Tôi đứng dậy. Ông giới thiệu [tên người khách] và nói ông này thời trước làm việc với tôi ở Phủ Lý (thị trấn), có lẽ lúc đó ông là Tri Phủ. Ông này có đưa cháu thi ở đây, đến xin giúp vì cháu đã rớt và có thư giới thiệu. Ông Khoa trưởng nói rằng :
 - o GS Canh là Phụ tá Khoa trưởng, lo vụ thi cử ở đây. Mọi quyết định là do GS Canh và đưa thư khiếu nại cho tôi. Tôi nói với GS Thông rằng:
 - o Vâng thưa ông Khoa trưởng, để tôi nhờ một Phụ Khảo lấy bài vở của thí sinh ra coi xem như thế nào. Ông Khoa trưởng yên tâm.

Ông Khoa trưởng về phòng. Như thường lệ, tôi đã chặn trước với ông khách rằng các giáo sư chấm bài là người quyết định. Tôi coi thư và thấy có in tên Bộ, và bên dưới có đóng dấu màu đỏ với chức vụ khá lớn. Nội dung thư nói là có đưa cháu (con gái), gọi người gửi thư bằng cậu, và mẹ cháu hiện đang làm công chức tại... xin cho cháu được đậu. Chiếu theo đơn, tôi nhờ một phụ khảo mang cho tôi Biên Bản và các bài mà các giám khảo đã cho điểm. Tôi kiểm soát lại từng bài, từng điểm, rồi loan báo rằng không có gì sai. Sinh viên này rớt... Không ai có thể làm gì được trong tình trạng này

Có 2 điều tôi muốn nêu ra về cung cách hành xử của GS Thông

a) Với ông khách, là một cựu thuộc cấp - một thừa phái và ông đích thân dẫn sang phòng tôi giới thiệu một cách trang trọng.

b). Với tôi, một cựu môn sinh, và là một thuộc cấp, dù Hội Đồng Khoa mà ông đứng đầu trao quyền quyết định rộng rãi cho tôi, ông nói rõ với ông khách rằng “GS Canh quyết định”, chứ không phải ông. Về cách hành động, Ông có thể ra lệnh cho tôi báo cáo tình trạng của sinh viên này, rồi ông quyết định. Ông đã không làm như vậy.

Nhưng trong trường hợp này, tôi muốn thêm một chi tiết, dù đi ra ngoài chủ đề: Tôi nói với ông khách rằng tôi có một ưu tư về bức thư. Đó là người gửi thư này, nay giữ chức vụ lớn và tôi biết anh ta tốt nghiệp khoá 4 QGHG, thời GS Vũ quốc Thông làm Viện trưởng. Ưu tư của tôi gồm 2 điểm:

- 1) Cựu sinh viên viết thư cho Thầy yêu cầu cho đưa cháu được đỗ sau khi thi đã bị rớt. Hành vi như vậy được coi như thế nào?
- 2) Sẽ hỏi Thủ Tướng Khiêm về hành vi của viên chức cao cấp này. Khi nghe đến đây, ông khách xin bỏ qua và xin ra về....

2. Trường hợp một sinh viên có hành vi vô lễ trong Văn Phòng tôi.
Kỳ thi Khoá I đã xong. Bảng điểm (từng môn của mỗi thí sinh) được công bố dán trong các “hộp” có khoá với kính hay lưới mắt cáo che, để sinh viên có thể đọc, bất cứ lúc nào. Có 4 sinh viên năm I, xin cô thư ký cho vào gặp tôi để khiếu nại. Một trong 4 sinh viên này nói rằng tên và điểm của anh ta bị một người nào đó, dùng bút nguyền tử xoá hết, không còn đọc được. Tôi bảo cô thư ký mời một phụ

khảo gặp tôi để mang biên bản của nhóm trong đó có tên anh này. Xem xong, tôi bảo cháu đậu rồi. Ngay sau đó, Cậu này có hành vi “rất vô lễ”. Tôi áp dụng biện pháp mạnh, rồi tuyên bố:

- o Con nhà mất dạy. Tôi sẽ đuổi khỏi trường Luật và báo cho Bộ Quốc Phòng biết để quân đội dạy dỗ trở thành người lương thiện, lễ phép.

Rồi tôi đuổi cả nhóm đi ra ngoài ngay...

Chừng một tuần lễ sau, ông Khoa trưởng sang phòng tôi, hỏi

- Có phải anh quyết định đuổi sinh viên đó kh ông? Bố mẹ nó đến gặp tôi, xin tha cho nó, tôi nghiệp nó. Lúc này tôi mới kể sơ qua những gì xảy ra. Ông Khoa trưởng tiếp:
- Thôi anh tha cho nó, nếu nó phải đi quân đội, tôi nghiệp cho nó.
- Tôi thưa rằng Ông Khoa trưởng có ý định như vậy, tôi phải theo và xin rằng ông cho Tổng Thư Ký gọi Bố Mẹ và cả nó đến bảo phải dạy nó. Nếu không, sau này nó làm luật sư, thẩm phán, thì họa cho đất nước.

Cái cung cách xử thế như trên của GS Thông, tôi thấy cũng giống như cách hành xử của GS Thúc: rộng lượng nhân ái, khiêm cung... Thật là một gia đình đáng kính.

3. Nhân tiện tôi đi ra ngoài chủ đề để nói thêm về trường luật:Giải quyết vấn đề tham nhũng.

Các giáo sư trường luật rất nghiêm chỉnh qua 2 kỳ thi năm 1974 mà tôi kiểm soát. Cách thức tổ chức, cộng điểm, công bố mau lẹ, giữ bài đã chấm rất cẩn thận, không ai làm gì được. Tuyệt đối các giáo sư lớn không lui tới trường trong thời gian này, trừ vài vị như GS Nguyễn huy Chiêu, Trần văn Liêm đến cộng điểm giúp. Trước đó, có tai tiếng, nhưng việc đó xảy ra từ phía nhân viên hành chánh. Việc này nay đã bị ngăn chặn. Vấn đề xem điểm cũng được giải quyết bằng cách công bố toàn thể các điểm của mỗi thí sinh. Nhân viên hành chánh không phải bỏ thì giờ chép điểm cho sinh viên nhất là họ chen nhau xin xem điểm từng môn và mất tiền chè nước.

Để giúp cho toàn thể nhân viên được phụ cấp thêm mỗi tháng vì lương bổng theo qui chế công chức thì rất hạn hẹp. Số nhân viên ít, họ phải làm việc nhiều hơn. GS Tráng và Tôi thường ở trường tới 10 giờ tối mới về. Khi xuống hành lang tầng trệt, thấy có khi họ còn thấp đèn làm việc. Tôi đề nghị GS Thông cho thu lệ phí thi cử ngoài lệ phí ít ỏi để ghi danh, có từ thời Pháp thuộc. GS Thông chấp thuận và tôi đưa ra vấn đề ra Hội Đồng Khoa. Có vài vị chống và tôi kêu gọi các vị bất cứ lúc nào đến trường trước 10 giờ đêm để coi. Tôi nhấn mạnh rằng trong khi có nhiều Giáo sư làm Luật sư hay cố vấn công ty hay ngân hàng. Ít nhất có 2 người làm Tổng Thư Ký hay chức vụ tương đương trong cơ quan chính quyền. Các Giáo sư chỉ phải dạy nhiều nhất 2 cours toàn niên, tổng số giờ từ 120 tới 160 giờ và ngoài ra không lui tới trường...

Cuối cùng, mọi người thuận. Đây là tiền thuộc loại ngoại ngân sách. Ông Khoa trưởng có quyền xử dụng, nhất là trợ cấp hàng tháng cho toàn thể nhân viên hành chánh./.

Ngày 16 tháng 12, 21
Nguyễn Văn Canh